

Mã SV	Họ	Tên	P	Ng	Bản	Bản	Bản	Giả	Lý	Ghi
		n	h	ày	sao	sao	sao	y	c	lịch
		ái	Sin	Bản	GK	am	HS			
		h	học	g	T	Sin	kết	SV		
		bạ	NP	h	PV					
			TT	N						
			H							
K32.	Phạm	Tr		20						
201.	Thị	âm		05						
232	Bích			88						
K34.	Nguyễn	Ch	0	90	X					CK
201.	Đức	inh		99						MT
201				0						
K34.	Lộc	Thị	Du	1	10	X				CK
201.		ng		19						MT
203				0						
K34.	Nguyễn	Du	1	20	X					CK
201.	Hồng	yê		59						MT
204		n		0						
K34.	Lưu	Dũ	0	26	X					CK
201.	Quốc	ng		08						MT
205				90						
K34.	Vũ	Thị	Dư	1	19	X				
201.	Thùy	on		03						
206		g		90						
K34.	Lê	Thị	Đa	1	15	X				CK
201.	Ngọc	ng		05						MT
207				89						
K34.	Dương	Đô	1	19	X					CK
201.	Thu	ng		05						MT
208				90						
K34.	Văn	Hà	0	20						CK
201.	Thành	i		10						MT
209				84						
K34.	Đỗ	Hà	1	21	X					CK
201.	Hoàng	o		08						MT
210				90						
K34.	Phùng	Hu	1	26	X					CK
201.	Thị	yê		07						MT
211	Diệu	n		90						
K34.	Tô	Hư	1	25	X					
201.	Thanh	ơn		10						
212		g		90						
K34.	Lê	Thị	Lo	1	14	X				CK
201.	Hồng	an		02						MT
213				90						
K34.	Huỳnh	Lo	0	26	X					
201.	Phi	ng		01						
214				90						
K34.	Trần	Na	0	27	X					

201. Hoàng m	07			
215	90			
K34. Trần Ng 1	30	X		
201. Thị ọc	89			
217 Kim	0			
K34. Nguyễn Nư 1	18	X	CK	
201. Thị ơn	08		MT	
218 Kiều g	90			
K34. Nguyễn Ph 0	15	X		
201. Văn úc	09			
219	90			
K34. Bông Ph 1	31	X	CK	
201. Hoàng ươ	05		MT	
220 Hoài ng	90			
K34. Lê Thị Ph 1	26	X		
201. Lan ươ	08			
221 ng	90			
K34. Lê Qu 0	11	X		
201. Thanh ãn	12			
222 g	90			
K34. Đồng Qu 1	24	X	CK	
201. Thị ỳn	10		MT	
223 Kim h	90			
K34. Hoàng Th 1	30	X	CK	
201. Phương an	11		MT	
224 h	90			
K34. Nguyễn Th 1	22			
201. Thị ắm	11			
225 Hồng	89			
K34. Nguyễn Th 1	27	X		
201. Thị ảo	02			
226 Phương	90			
K34. Vũ Văn Th 0	19			
201. ảo	03			
227	89			
K34. Nguyễn Th 1	60	X	CK	
201. Thị u	89		MT	
228	0			
K34. Danh Th 1	90	X	CK	
201. Thị úy	79		MT	
229 Bạch	0			
K34. Huỳnh Th 1	19	X	CK	
201. Thị ủy	05		MT	
230 Bích	90			
K34. Đình Th 1	18			
201. Thị ủy	10			
231 Thanh	84			
K34. Nguyễn Tr 1	17	X	CK	
201. Quỳnh an	05		MT	
232 g	90			

K34. Lê Thị Tr	1	71		CK
201. Thanh uy		08		MT
234		6		
K34. Bùi Tu	0	28	X	CK
201. Anh ần		08		MT
235		90		
K34. Lâm Tu	1	13		CK
201. Thị yết		06		MT
236 Ánh		89		
K34. Phạm Tí	0	10	X	CK
201. Trung nh		01		MT
237		90		
K34. Trần Vâ	1	11	X	CK
201. Thị Thun		05		MT
238		90		
K34. Lưu Thị Vy	1	14	X	CK
201. Thúy		08		MT
239		90		